

ẢNH HƯỞNG CỦA PHƯƠNG PHÁP LẤY NGƯỜI HỌC LÀM TRUNG TÂM ĐẾN KHẢ NĂNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN EFL TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

Võ Huyền Trinh
Trường Đại học Văn Hiến

Tóm tắt: Bài nghiên cứu tìm hiểu ảnh hưởng của phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm (LCA) đến khả năng tự học của sinh viên Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Văn Hiến. Nghiên cứu sử dụng phương pháp kết hợp định lượng và định tính. Cụ thể, 7 sinh viên được phỏng vấn bán cấu trúc để đánh giá việc áp dụng LCA và 50 sinh viên hoàn thành bảng hỏi để đo lường ảnh hưởng của ba yếu tố sư phạm trung gian giữa LCA và khả năng tự học. Kết quả định tính cho thấy sinh viên có thái độ tích cực đối với LCA, tăng tính tự chủ trong học tập. Kết quả định lượng chỉ ra ba yếu tố sư phạm gồm chiến lược học tập ($M=4.12$), vai trò hỗ trợ của giảng viên ($M=3.57$), và môi trường học tập ($M=3.43$) đều có ảnh hưởng tích cực đến khả năng tự học. Nghiên cứu kết luận LCA thúc đẩy khả năng tự học của sinh viên, đòi hỏi sự phối hợp giữa người dạy, người học và môi trường giáo dục để hình thành người học tự chủ.

Từ khóa: người học trung tâm, ngôn ngữ Anh, đại học Văn Hiến.

THE INFLUENCE OF THE LEARNER-CENTERED APPROACH ON THE SELF-DIRECTED LEARNING ABILITY OF EFL STUDENTS AT VAN HIEN UNIVERSITY

Abstract: The research finds out the effect of the Learner-Centered Approach (LCA) on the learners' autonomy of English as a Foreign Language (EFL) students at Van Hien University. A mixed-methods approach combining quantitative and qualitative methods was employed. Specifically, seven students participated in semi-structured interviews to evaluate the implementation of LCA, and fifty students completed questionnaires to measure the influence of three pedagogical factors mediating between LCA and learners' autonomy. The qualitative results showed that students had positive attitudes toward LCA, which enhanced their learning autonomy. The quantitative results indicated that three pedagogical factors including learning strategies ($M = 4.12$), teacher scaffolding ($M = 3.57$), and learning environment ($M = 3.43$) positively affected students' self-learning ability. The study concludes that LCA enhances students' autonomy and emphasizes the need for collaboration among teachers, learners, and the educational environment to develop autonomous learners.

Keywords: learner-centered approach; English as a Foreign Language (EFL); Van Hien University.

Nhận bài: 18/09/2025

Phản biện: 18/10/2025

Duyệt đăng: 21/10/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm (Learner Centered Approach - LCA) đã không còn xa lạ. Phương pháp này cho thấy vai trò chủ động của người học trong quá trình tiếp nhận tri thức, khuyến khích sinh viên (SV) tự tìm tòi và phát triển khả năng tự học (Shah, 2020). Điều này quan trọng trong quá trình đào tạo ngôn ngữ như Ngôn ngữ Anh, nơi mà sự tự học giữ vai trò quan trọng đến tiến bộ và thành công trong việc nâng cao năng lực ngoại ngữ của SV.

Tại các trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giảng viên (GV) ngành Ngôn ngữ Anh đã áp dụng nhiều hình thức dạy học lấy người học làm trung tâm như “*học theo dự án, thảo luận nhóm, thuyết trình và tự nghiên cứu tài liệu*” (Trịnh, 2008). Tuy nhiên, theo Nguyễn (2010), thực tế cho thấy mức độ tự học của SV vẫn còn hạn chế vì thời gian lên lớp của thầy cô chủ yếu là giải đáp thắc mắc của SV, một bộ phận SV thiếu động lực tự học hoặc còn phụ thuộc vào GV.

Từ yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy và nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo cho SV, bài nghiên cứu “*Ảnh hưởng của phương pháp lấy người học làm trung tâm đến khả năng tự học của SV EFL Trường Đại học Văn Hiến*” là cần thiết.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Phương pháp lấy người học làm trung tâm

Theo Tôn (2014), trước đây có hai hướng nghiên cứu về vai trò của giáo viên và vai trò của người học trong lớp, hướng thứ nhất là lấy GV làm trung tâm (Teacher Centred Approach – TCA), hướng còn lại là lấy người học làm trung tâm (Learner Centred Approach – LCA). Tuy nhiên, theo Shah (2020), xu thế giáo dục hiện nay đang hướng tới phương pháp LCA để khuyến khích việc học sinh, SV phát triển khả năng tìm hiểu sâu và khám phá về môn học của mình.

Trong bài nghiên cứu của Trần (2024), phương pháp LCA nhấn mạnh vai trò chủ thể, tính tích cực và nhu cầu cá nhân của người học trong quá trình lĩnh hội tri thức. Thay vì GV giữ vai trò truyền thụ

kiến thức một chiều, phương pháp LCA khuyến khích người học tham gia chủ động vào các hoạt động, tìm kiếm, và xây dựng kiến thức dựa trên khả năng và mục tiêu học tập của bản thân. Bên cạnh đó, theo Tudor (1993) vai trò của GV trong mô hình này chủ yếu là định hướng, hỗ trợ và tạo môi trường học tập thuận lợi, qua đó phát huy tư duy phản biện, khả năng sáng tạo của người học. Trong phạm vi bài nghiên cứu này, tác giả sẽ dựa trên các lý thuyết trên của phương pháp LCA để tìm hiểu về chiến lược học tập, môi trường học tập, và vai trò của GV ảnh hưởng đến khả năng tự học của SV.

2.1.2. Khả năng tự học

Khái niệm tự học (learner autonomy) được định nghĩa theo nhiều quan điểm khác nhau từ các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Theo Thanasoulas (2000), người có khả năng tự học là người có chính kiến về chiến lược và tư duy học tập, chủ động tiếp cận để hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, theo Trần (2021), đây là một quá trình mang tính tự giác, đòi hỏi sự kết hợp giữa động cơ học tập, kỹ năng học tập, tư duy phản biện và khả năng tự điều chỉnh. Phan (2022) nêu ra khả năng tự học là năng lực của người học trong việc “*lĩnh hội tri thức khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành*”. Như vậy, người có khả năng tự học là người chủ động xác định mục tiêu, thái độ, động cơ và mức độ chủ động trong quá trình học tập của mình nhằm đạt được kết quả mong muốn. Việc tự học phản ánh mức độ độc lập của người học, là yếu tố quan trọng quyết định tính bền vững của việc học tập suốt đời.

2.1.3. Yếu tố sự phạm trong mối liên hệ giữa phương pháp LCA và khả năng tự học

Phương pháp LCA tạo ra môi trường khuyến khích SV chủ động tham gia vào quá trình học tập. Tuy nhiên, sự hình thành và phát triển khả năng tự học không chỉ phụ thuộc vào yếu tố cá nhân mà còn chịu tác động từ những yếu tố giáo dục/yếu tố sự phạm. Các yếu tố này đóng vai trò như cầu nối trung gian, chuyển hóa tác động của LCA thành năng lực tự học của SV. Các yếu tố giáo dục bao gồm:

(1) Chiến lược học tập (Learning strategies), LCA khuyến khích SV vận dụng đa dạng các chiến lược học tập như: ghi chú, tự kiểm tra, lập kế hoạch, tự tìm kiếm tài liệu (Lữ & Nguyễn, 2024). Việc sử dụng thành thạo các chiến lược này giúp SV quản lý quá trình học tập và nâng cao khả năng tự học.

(2) Môi trường học tập (Learning environment), lớp học được tổ chức theo hướng mở, chỗ ngồi thoải mái, khuyến khích trao đổi giữa GV và SV, giữa SV với nhau. Không khí học tập dân chủ, tôn trọng sự khác biệt giúp SV tự tin trong việc đặt câu hỏi, phản biện và phát triển ý tưởng.

(3) Vai trò hỗ trợ của GV (Teacher scaffolding), đối với phương pháp LCA, GV chuyển từ vai trò “truyền đạt sang người hướng dẫn và đồng hành” (Tôn, 2014). Sự hỗ trợ ở mức độ phù hợp giúp SV tiếp nhận kiến thức và vẫn giữ được sự độc lập. Mức độ hỗ trợ hợp lý ảnh hưởng đến việc hình thành kỹ năng tự định hướng.

2.1.4. Khoảng trống nghiên cứu trong bối cảnh Việt Nam

Đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về mối quan hệ giữa phương pháp LCA và khả năng tự học, tuy nhiên vẫn luôn có khoảng trống cần được bổ sung. Một là, các bài nghiên cứu trước đây mô tả quan điểm hoặc nhận thức của GV và SV về LCA, còn thiếu những nghiên cứu mang tính thực nghiệm nhằm kiểm chứng mức độ tác động trực tiếp của LCA đến sự phát triển năng lực tự học của SV. Thứ hai, trong bối cảnh Việt Nam, các nghiên cứu về tự học chủ yếu trong lĩnh vực giáo dục phổ thông, nghiên cứu dành cho SV EFL ở bậc đại học vẫn còn ít. Đặc biệt, ít đề tài nghiên cứu phân tích vai trò của các yếu tố sự phạm trung gian như chiến lược học tập, môi trường lớp học, và sự hỗ trợ của GV trong việc chuyển hóa tác động của LCA thành năng lực tự học. Ngoài ra, chưa có nghiên cứu nào chuyên sâu khảo sát ảnh hưởng của phương pháp LCA đến khả năng tự học của SV EFL tại Trường Đại học Văn Hiến. Do đó, việc thực hiện nghiên cứu hiện tại mong muốn góp phần bổ sung vào khoảng trống nghiên cứu. Bài nghiên cứu tiến hành trả lời các câu hỏi:

1. SV đánh giá thế nào về việc áp dụng phương pháp LCA trong các học phần?

2. Những yếu tố sự phạm nào đóng vai trò trung gian trong việc phát triển khả năng tự học của SV thông qua phương pháp LCA?

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu dùng thiết kế hỗn hợp đánh giá tác động của phương pháp LCA tới khả năng tự học (SDL) của SV EFL tại ĐH Văn Hiến. Pha định tính phỏng vấn bán cấu trúc 7 SV học học phần LCA; dữ liệu ghi âm, mã hóa theo chủ đề để nhận diện thái độ, động cơ, mức độ chủ động/tự chủ và vai trò GV. Pha định lượng khảo sát khoảng 50 SV cùng nhóm bằng bảng hỏi Likert 1–5, đo lường

ảnh hưởng của ba yếu tố trung gian—chiến lược học tập, môi trường học tập, hỗ trợ của GV—đối với SDL; dữ liệu xử lý thống kê.

Nghiên cứu tập trung vào SV học kỹ năng tiếng Anh, triển khai học kỳ I năm học 2025–2026. Độ tin cậy và hợp lệ được bảo đảm qua: xây dựng công cụ theo cơ sở lý thuyết (Creswell, 2011), mã hóa kép, thử nghiệm bảng hỏi với 10 SV để hiệu chỉnh, và tam giác hóa giữa hai pha. Thiết kế này tổng hợp bằng chứng định tính–định lượng về LCA và các yếu tố sự phạm chi phối SDL, làm cơ sở kết luận và khuyến nghị.

2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.3.1. Câu hỏi nghiên cứu số 1: Đánh giá của SV về việc áp dụng phương pháp LCA trong các học phần

Kết quả của câu hỏi nghiên cứu số 1 dựa trên phân tích dữ liệu phỏng vấn bán cấu trúc với 7 SV EFL cho thấy việc áp dụng phương pháp LCA trong quá trình giảng dạy được thể hiện qua ba khía cạnh về (1) thái độ, (2) động cơ, mức độ chủ động tham gia vào quá trình học, cơ hội tự chủ trong học tập, và (3) vai trò của GV và trải nghiệm học tập cá nhân.

Đầu tiên, hầu hết các SV thể hiện thái độ tích cực đối với phương pháp LCA. Họ đánh giá cao cơ hội được tham gia vào quá trình học tập một cách chủ động thay vì chỉ tiếp nhận kiến thức thụ động từ GV. Tất cả SV cho rằng việc được khuyến khích trình bày ý kiến, thảo luận nhóm và tham gia vào các hoạt động đã giúp họ phát triển kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp và hợp tác.

Thứ hai, liên quan đến động cơ trong học tập, mức độ chủ động của SV được cải thiện. Kết quả phỏng vấn cho thấy người tham gia nhận thức rõ hơn về vai trò của bản thân trong việc định hướng và quản lý quá trình học. SV 02 chia sẻ: “Việc được tự chọn đề bài và cách trình bày giúp em cảm thấy có trách nhiệm hơn với kết quả học tập của mình”. Bên cạnh đó, SV 03 bày tỏ: “Em hứng thú trong việc được nêu ra quan điểm cá nhân khi GV đặt câu hỏi mở, nó khiến em phải chủ động suy nghĩ nhiều hơn”. Điều này cho thấy phương pháp LCA đã góp phần thúc đẩy tính tự chủ học tập. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Bremmer (2019) khi cùng cho rằng phương pháp LCA đã có tác động tích cực đến quá trình tự học và cơ hội chủ động trong học tập thông qua trải nghiệm thực tế của SV.

Đồng thời, thông qua kết quả phỏng vấn của bài nghiên cứu, vai trò của GV được định nghĩa theo hướng người hướng dẫn hơn là người giảng dạy kiến thức đơn thuần. SV nhận xét rằng GV đóng vai trò định hướng, hỗ trợ và phản hồi, tạo điều kiện để họ tự khám phá tri thức. Hai SV khác đưa ra quan điểm trong bài phỏng vấn: “GV thường không cho ngay đáp án, mà gợi ý để em tự suy nghĩ. Cách đó giúp em hiểu bài sâu hơn” và “Em thấy lớp học thoải mái hơn vì tụi em được chia sẻ ý kiến và quan điểm thoải mái, cô luôn lắng nghe, chứ không áp đặt câu này phải trả lời đúng hay sai”. Sự thay đổi này góp phần hình thành mối quan hệ tương tác hai chiều giữa GV và SV trong môi trường lớp học hoặc cả bên ngoài, tăng cường tính dân chủ và tương tác trong lớp học. Những nhận định này đồng quan điểm với bài nghiên cứu của Markina & Molla (2022) khi cho thấy vai trò của GV trong lớp học áp dụng phương pháp LCA là người hướng dẫn và đồng hành cùng SV.

Tuy nhiên, một số SV vẫn gặp khó khăn trong việc thích nghi với phương pháp này, đặc biệt là những SV quen với mô hình giảng dạy truyền thống, họ được GV hướng dẫn từng bước một trong quá trình học tập. Họ bày tỏ lo ngại về việc thiếu hướng dẫn cụ thể hoặc cảm thấy chưa đủ tự tin để thể hiện quan điểm cá nhân trong các hoạt động lớp học.

Nhìn chung, kết quả phân tích cho thấy phương pháp LCA đã được áp dụng ở mức độ tương đối cao, mang lại nhiều tác động tích cực đối với nhận thức và hành vi học tập của SV EFL. Để phát huy hiệu quả tối đa, cần có sự hỗ trợ nhất quán từ phía GV và môi trường học tập khuyến khích tính chủ động và phản hồi mở.

2.3.2. Câu hỏi nghiên cứu số 2: Các yếu tố sự phạm đóng vai trò trung gian trong việc phát triển khả năng tự học của SV thông qua phương pháp LCA

Phân tích dữ liệu thu được từ 50 bảng hỏi cho thấy ba nhóm yếu tố sự phạm chiến lược học tập, môi trường học tập, và vai trò hỗ trợ của GV đều có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng tự học của SV EFL.

Trước hết, chiến lược học tập được SV đánh giá ở mức cao nhất ($M = 4.12$). Phần lớn người tham gia cho rằng việc áp dụng các hoạt động học tập theo định hướng LCA, như làm việc nhóm, thảo luận và tự đánh giá, giúp họ phát triển kỹ năng tự quản lý quá trình học và tăng tính chủ động. Khoảng 78% SV đồng ý hoặc hoàn toàn

đồng ý rằng họ “biết cách đặt mục tiêu học tập cá nhân” và “có thể tự điều chỉnh phương pháp học cho phù hợp với nhiệm vụ được giao”.

Theo sau đó, vai trò hỗ trợ của GV được đánh giá là yếu tố có ảnh hưởng mạnh mẽ đến khả năng tự học ($M = 3.57$). SV cho rằng GV đóng vai trò định hướng, phản hồi kịp thời, và khuyến khích sự tự tin trong học tập. Khoảng 71% người tham gia đồng ý rằng “sự hướng dẫn và phản hồi của GV giúp họ hiểu rõ hơn về tiến trình học của bản thân”.

Cuối cùng, môi trường học tập được đánh giá ở mức khá tích cực ($M = 3.43$). SV ghi nhận rằng lớp học áp dụng phương pháp LCA tạo ra không khí cởi mở và hợp tác, giúp họ cảm thấy thoải mái khi chia sẻ ý kiến và học hỏi lẫn nhau. Tuy nhiên, một số phản hồi mở cho thấy vẫn còn hạn chế về thời lượng cho hoạt động tương tác, khiến việc duy trì động lực học tập đôi lúc gặp khó khăn.

Nhìn chung, kết quả thống kê mô tả cho thấy ba yếu tố sư phạm có mối liên hệ chặt chẽ và hỗ trợ nhau trong việc thúc đẩy khả năng tự học của SV. Điều này cho thấy, trong bối cảnh dạy học theo định hướng lấy người học làm trung tâm, việc kết hợp linh hoạt giữa chiến lược học tập phù hợp, môi trường học cởi mở và sự hỗ trợ tích cực của GV là điều kiện cần thiết để phát triển năng lực tự học của người học.

2.3.3. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc áp dụng phương pháp LCA trong việc giảng dạy EFL tại trường đại học đã mang lại những chuyển biến

tích cực trong thái độ và hành vi học tập của SV. Dữ liệu phỏng vấn định tính ở giai đoạn đầu cho thấy SV không còn đóng vai trò thụ động mà đã trở nên tích cực hơn trong quá trình tiếp nhận tri thức từ GV. Vai trò của GV cũng được định nghĩa từ người truyền đạt kiến thức sang người hỗ trợ và tạo điều kiện để SV tự tìm tòi, khám phá.

Kết quả định lượng ở giai đoạn hai củng cố những phát hiện trên khi cho thấy các yếu tố sư phạm như chiến lược học tập, môi trường học tập, và sự hỗ trợ của GV đều có ảnh hưởng tích cực đến năng lực tự học. Trong đó, chiến lược học tập và vai trò hỗ trợ của GV được đánh giá cao nhất, phản ánh sự tương tác hai chiều giữa GV và SV trong việc duy trì động lực học tập. Những phát hiện này phù hợp với quan điểm trong các nghiên cứu trước của Shah (2020) và Nguyễn et al (2024), cho rằng phương pháp LCA góp phần hình thành khả năng tự học thông qua việc tăng cường sự chủ động của người học đối với tiến trình học tập của chính mình.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu góp phần khẳng định rằng LCA không chỉ cải thiện chất lượng giảng dạy tiếng Anh mà còn đóng vai trò như một cơ chế thúc đẩy khả năng tự học của SV đại học trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Việc phát huy tối đa tiềm năng của phương pháp này đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa người dạy, người học và môi trường giáo dục, hướng đến mục tiêu hình thành người học độc lập, tự chủ và có năng lực học tập suốt đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bremner, N. (2019). From learner-centred to learning-centred: Becoming a ‘hybrid’ practitioner. *International Journal of Educational Research*, 53-64.
- Creswell, J. W. (2011). *Educational Research: Planning, Conducting, and Evaluating Quantitative and Qualitative Research*. New York: Pearson.
- Lữ, Q. V., & Nguyễn, N. C. L. (2024). Các yếu tố sư phạm ảnh hưởng đến động cơ học tập của SV trường Đại học Cần Thơ. *Tạp chí Giáo dục*, 53-58.
- Markina, E., & Mollá, A. G. (2022). The effect of a teacher-centred and learnercentred approach on students' participation in the English classroom. *Bellaterra Journal of Teaching & Learning Language & Literature*, 15(3), 1-22.
- Nguyễn, T. H. (2010). Phương pháp học tập chủ động ở bậc đại học. *Trung tâm nghiên cứu cải tiến phương pháp dạy và học Đại học, Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên-ĐH Quốc Gia TP. HCM*.
- Nguyen, T. H. H., Ho, T. N., Do, T. M. D., & Pham, T. T. T. (2024). Factors Affecting Learner Autonomy in EMI Studying of English-Major Students at some Economics Universities in Hanoi, Vietnam. *International Journal of Language Instruction*, 3(3), 36-53.
- Phan, T. M. T (2022). Nâng cao khả năng tự học của SV ngành Nhật Bản học trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. *Journal of Science - Hong Bang International University*, 578-585.
- Shah, R. K. (2020). Concepts of Learner-Centred Teaching. *International Journal of Education*, 8(3), 45-60.
- Shah, R. K. (2020). Concepts of Learner-Centred Teaching. *International Journal of Education*, 8(3), 45-60.
- Thanasoulas, D. (2000). What is Learner Autonomy and How Can It Be Fostered? *The Internet TESL Journal*, 6(11), 37-48.
- Tôn, Q. M. (2014). *Tiếp cận quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm*.
- Trần, N. T. (2021). Nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của SV khi tham gia học trực tuyến tại các trường Đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí công thương*, 205-209.
- Trần, T. P. T (2024). Giảng dạy tiếng Anh theo phương pháp tích cực lấy người học làm trung tâm ở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Nguyễn Tất Thành, phân hiệu Đại học sư phạm Hà Nội tại tỉnh Hà Nam. *Journal of educational equipment: Applied research*, 2(327), 26-28.
- Trịnh, Q. L. (2008). Phát triển năng lực tự học trong hoàn cảnh Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*, (10), 169-175.
- Tudor, I. (1993). Teacher roles in the learner-centred classroom. *ELT Journal*, 22-31.